TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2024/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 10 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Kim T, sinh năm 1980.
- Bị đơn: Chị Hà Thị Bích N, sinh năm 1990.

Cùng địa chỉ: Tổ 1x, khu C, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Kim T và chị Hà Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T và chị Nguyệt thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Kim B, sinh ngày 02/1x/2015; Nguyễn Kim H, sinh ngày 0x/9/2018; Nguyễn Kim K, sinh ngày 1x/10/2021.

Ly hôn, anh T chị N thống nhất thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Kim B, sinh ngày 02/1x/2015, cháu Nguyễn Kim H sinh ngày 0x/9/2018 kể từ tháng 7/2024 cho đến khi các con thành niên, lao động tự túc được; Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cháu Nguyễn Kim K, sinh ngày 1x/10/2021 kể từ tháng 7/2024

cho đến khi con thành niên, lao động tự túc được . Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: Anh T chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Kim T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: 0006144 ngày 14/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Hoàn trả lại cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người đươc thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Việt Trì;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Việt Trì;
- UBND phường G (Nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Hoa